

Bản tin

# THỊ TRƯỜNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

**BAN CHỈ ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**



**Đơn vị thực hiện:**

❖ Cục Công Thương địa phương

❖ Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Số 11 năm 2019

Kỳ 1 tháng 6 năm 2019

## MỤC LỤC

<b>THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA</b>	<b>3-7</b>
Thị trường nông, lâm, thủy sản trong kỳ từ ngày 29/5/2019 đến 12/6/2019	
Cả nước tiếp tục dồn sức ngăn chặn dịch tả lợn châu Phi	
<b>THỊ TRƯỜNG XUẤT- NHẬP KHẨU</b>	<b>8-17</b>
Nhập khẩu rau quả tăng trưởng nhanh nhất trong nhóm nông, thủy sản	
Chất lượng là yếu tố hàng đầu khi xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường EU	
Nhiều tiềm năng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Hồng Kông	
<b>XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI</b>	<b>18-23</b>
Nghệ An nỗ lực xây dựng thương hiệu nông sản gắn với công nghệ cao	
Xuất khẩu xoài Sơn La sang thị trường Mỹ, Anh và Australia	
Hội chợ Xúc tiến Thương mại sản phẩm OCOP vào chuỗi bán lẻ của Tập đoàn AEON - VIETNAM	
40 doanh nghiệp nông sản, thực phẩm tìm cơ hội đẩy mạnh hàng hóa sang Trung Quốc	
<b>CHÍNH SÁCH - ĐẦU TƯ</b>	<b>24-24</b>
Đồng Tháp: Hơn 1.000 tỷ đồng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	
Nâng mức phạt tối đa đối với tàu cá vi phạm lên gấp 10 lần	
<b>THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THẾ GIỚI</b>	<b>25-27</b>
Những yếu tố tác động đến xu hướng tiêu thụ hàng nông sản tại Canada	
<b>TIN VẮN</b>	<b>28</b>

Mọi phản hồi xin liên hệ:

Trung Tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ: Tầng 6 - 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm – Hà Nội

Tel: (024) 37152585

Fax: (024) 37152574

Giấy phép xuất bản số 55/GP- XBBT

**T**ại thị trường trong nước, giá lúa gạo và cá tra tiếp tục xu hướng giảm. Trong đó, giá gạo thành phẩm IR504 giảm 1,4% so với cuối tháng 5/2019 xuống 7.000 đ/kg, so với thời điểm cuối năm 2018 mức giá này đã giảm khoảng 14%.

Trong khi đó, giá cá tra tiếp tục giảm 1.500 đ/kg so với cuối tháng 5/2019 và giảm tới 10.500 đ/kg so với cùng kỳ năm 2018, xuống còn 22.000 đ/kg. Trước hàng loạt khó khăn của ngành cá tra, giải pháp cấp bách được các doanh nghiệp và các hợp tác xã thủy sản ở ĐBSCL đưa ra hiện nay là khuyến cáo người nuôi không nên tiếp tục thả nuôi mới, nhằm tránh tình trạng thừa nguyên liệu và giá cá có thể giảm thêm. Đối với những diện tích nuôi cá lớn thì nên áp dụng biện pháp giảm cho ăn nhằm kéo dài thời gian thu hoạch, bởi nếu đẩy mạnh bán ra lúc này sẽ lỗ nặng. Mặt khác, ngành chức năng, doanh nghiệp xuất khẩu... nhanh chóng đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ, giải quyết áp lực đầu ra cho cá tra.

Trong lĩnh vực chăn nuôi, tính đến ngày 9/6/2019, bệnh dịch tả lợn châu Phi tiếp tục lan rộng và xảy ra tại 3.899 xã, 398 huyện của 54 tỉnh, thành phố với tổng số lợn bị bệnh buộc phải tiêu hủy là 2.426.089 con. Việc dịch bệnh xuất hiện tràn lan trong cả nước đã khiến giá lợn hơi có những diễn biến thất thường. Tại nhiều địa phương, với việc phải tiêu hủy số lượng lớn lợn bị dịch đã khiến nguồn cung khan hiếm, đẩy giá lợn hơi tăng cao. Ngược lại, tại một số nơi dịch tả lợn châu Phi lan rộng khiến nhiều hộ chăn nuôi bán chạy dịch làm nguồn cung tăng đột biến, kéo theo giá giảm mạnh. Nếu dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, nhiều khả năng nguồn cung thịt lợn vào dịp cuối năm 2019 và Tết Nguyên đán có thể giảm mạnh và giá thịt lợn sẽ có những biến động khó lường, nhất là trong bối cảnh một số địa phương đã bị cấm tái đàn cho đến khi có chỉ đạo mới.

Trong lĩnh vực ngoại thương, trong 5 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm nông, thủy sản đạt 4,68 tỷ USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 4,6% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu, giảm so với tỷ trọng chiếm 5,2% trong 5 tháng đầu năm 2018. Trong bối cảnh hàng loạt hàng rào thuế quan đã, đang và sẽ dần được dỡ bỏ khi Việt Nam tham gia vào các Hiệp định Thương mại tự do, cộng với nhiều ngành hàng chủ lực còn phụ thuộc nguồn nguyên liệu nông sản nhập khẩu và nguồn cung toàn cầu về nông sản trong năm 2019 tiếp tục tăng mạnh, dự báo trong thời gian tới các nước sẽ tiếp tục gia tăng thâm nhập vào thị trường nông, thủy sản Việt Nam.

#### **Một số thông tin đáng chú ý:**

- ➔ Trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 1,87 tỷ USD. Trong thời gian tới, với việc FTA Việt Nam – EU dự kiến sớm được ký kết, kỳ vọng kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU sẽ đạt được kết quả tích cực hơn.
- ➔ Từ ngày 10-13/6/2019, 40 doanh nghiệp và các cơ quan quản lý ngành Công Thương, cơ quan xúc tiến thương mại của 11 tỉnh, thành phố phía bắc Việt Nam đã tham gia Đoàn Giao dịch thương mại tại Nam Ninh (Quảng Tây) và Côn Minh ( Vân Nam), Trung Quốc nhằm giới thiệu, quảng bá những sản phẩm nông sản, thực phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

## **Thị trường nông, lâm, thủy sản trong kỳ từ ngày 29/5/2019 đến 12/6/2019**

**T**rong kỳ từ ngày 29/5 đến 12/6/2019, giá gạo và cá tra tiếp tục sụt giảm, trong khi giá cà phê, cao su, ngô... lại tăng đáng kể so với kỳ trước.

+ Tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, hiện nay nhiều hộ đang thu hoạch lúa hè thu sớm. Tuy nhiên, năng suất lúa năm nay giảm và giá cũng không cao như cùng kỳ năm 2018. Cụ thể, lúa tươi loại thường được thương lái thu mua chỉ 4.200- 4.300 đồng/kg, lúa tươi hạt dài khoảng 4.500-4.600 đồng/kg, giảm 800 – 1.000 đ/kg so cùng kỳ năm 2018. Trong khi đó, giá thành sản xuất lúa vụ này cao bởi tăng số lần thuê bơm nước vào ruộng do nắng nóng, tăng thêm lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật..., những hộ canh tác năng suất thấp chỉ hòa vốn, thậm chí bị thua lỗ.

+ Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong kỳ từ ngày 29/5 đến 12/6/2019 tiếp tục tăng 2,5% so với thời điểm cuối tháng 5/2019 nhưng vẫn thấp hơn 8,4% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 32.600 đ/kg. Hiện tại, nông dân trồng cà phê đã bán hơn 80% sản lượng niên vụ 2018/19. Vụ thu hoạch năm 2019/20 sẽ bắt đầu vào tháng 10 tới. Vẫn còn quá sớm để dự báo sản lượng vụ thu hoạch tới, nhưng tình trạng thời tiết khá thuận lợi cho cây cà phê.

+ Trong kỳ từ ngày 29/5 đến 12/6/2019,

giá hạt tiêu tại khu vực Tây Nguyên ổn định ở mức 45.000 đ/kg. Năm 2019, diện tích tiêu bắt đầu giảm và Việt Nam đang tập trung nâng cao chất lượng hơn là số lượng, trong nông dân đang có trào lưu giảm sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hóa học, tăng sử dụng các chế phẩm sinh học, và đẩy mạnh phát triển các trang trại tiêu hữu cơ có chứng nhận an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

+ Giá cao su tại thị trường trong nước tăng từ 3% - 5% so với cuối tháng 5/2019 do tác động bởi hoạt động cắt giảm nguồn cung thúc đẩy giá của 3 nhà sản xuất lớn tại Đông Nam Á là: Thái Lan, Indonesia và Malaysia.

+ Thị trường ngô tiếp tục sôi động với giá ngô hạt khô tăng 10% - 11% so với cuối tháng 5/2019, dao động ở mức 5.400 – 5.550 đ/kg.

+ Trong khi đó, giá cá tra tiếp tục giảm 1.500 đ/kg so với cuối tháng 5/2019 và giảm tới 10.500 đ/kg so với cùng kỳ năm 2018, xuống còn 22.000 đ/kg. Giá cá tra giảm mạnh trong bối cảnh tình hình xuất khẩu gặp khó khăn, trong đó xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm liên tục từ đầu năm 2019 đến nay, thị trường Mỹ cũng giảm mạnh; song song đó, căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Mỹ cũng tác động đáng kể lên thị trường...



## Tham khảo giá nông, lâm, thủy sản tại thị trường trong nước ngày 12/6/2019

Tên hàng	Ngày 12/6/2019 (đ/kg)	So với cuối tháng 5/2019 (%)	So cuối năm 2018 (%)	So với cùng kỳ 2018 (%)
Lúa tươi IR 504	4.000	-4,8	-21,6	-24,5
Gạo NL IR 504	6.050	0,0	-16,6	-24,4
Gạo thành phẩm IR 504	7.000	-1,4	-14,1	-25,5
Gạo NL OM 5451	7.150	-2,1	-5,3	-16,9
Tấm gạo IR 504	5.900	-4,8	-25,3	-23,4
Cám gạo	5.200	-3,7	-5,5	2,0
Cà phê nhân xô tại Tây Nguyên	32.600	2,5	-2,4	-8,4
Chè xanh Thái Nguyên búp khô	105.000	0,0	0,0	0,0
Chè cảnh Thái Nguyên chất lượng cao	200.000	0,0	0,0	0,0
Chè xanh nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	9.000	0,0	0,0	0,0
Chè đen nguyên liệu loại 1 tại Lâm Đồng	6.000	0,0	0,0	0,0
Giá nhân điều khô tại Bình Phước	32.000	0,0	-11,1	-31,9
Giá điều chế thu hồi nhân dưới 30% tại Đắk Lắk	44.000	0,0		
Giá điều chế thu hồi nhân trên 30% tại Đắk Lắk	48.000	0,0		
Tiêu đen Tây Nguyên và Nam Bộ	45.000	0,0	-15,1	-23,7
Ngô hạt khô miền trung Tây Nguyên	5.550	11,0	14,4	
Ngô hạt khô miền Bắc	5.400	10,2	13,7	
Sắn lát trừ độ bột 30% tại miền trung Tây Nguyên	2.700	8,0	-3,6	
Sắn lát trừ độ bột 30% tại miền Bắc (mua xô)	1.800	0,0	-29,4	
Sắn lát khô Quy Nhơn	5.400	0,0	-7,7	
Mủ chén, dây khô	12.600	5,0	46,5	14,5
Mủ chén ướt	8.700	4,8	45,0	14,5
Mủ đông khô	11.400	5,6	46,2	14,0
Mủ đông ướt	9.300	5,7	47,6	10,7
Mủ cao su nước tại vườn	31.500	5,0	34,0	
Mủ cao su nước tại nhà máy	32.000	4,9	33,3	
SVR CV	52.762	3,5	46,2	31,6
SVR 10	35.340	2,4	24,7	16,1
SVR 20	35.227	2,4	24,8	16,2
Cá tra thịt trắng loại 1 tại Đồng Tháp	22.000	-6,4	-31,3	-32,3
Tôm càng xanh (100 con/kg) Đồng Tháp	270.000	0,0	3,8	-6,9

(Nguồn: Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại tổng hợp)

## Cả nước tiếp tục dồn sức ngăn chặn dịch tả lợn châu Phi



**T**rong những tháng vừa qua, ngành chăn nuôi gặp khó khăn lớn khi dịch tả lợn châu Phi (ASF) lan rộng trên quy mô cả nước, chỉ sau khoảng 4 tháng kể từ khi ổ dịch đầu tiên được phát hiện tại Hưng Yên vào cuối tháng 2/2019. Mặc dù cả nước đã và đang dồn sức ngăn chặn dịch tả lợn châu Phi (DTLCP), trong đó các bộ, ngành, cơ quan liên quan, các địa phương nỗ lực chống dịch và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, bước đầu giảm bớt thiệt hại, tuy nhiên, dịch tả lợn châu Phi vẫn ngày càng có xu hướng lan rộng.

### ***Dịch bệnh vẫn trong xu hướng lan rộng tại nhiều địa phương***

Theo số liệu thống kê của Cục Thú y (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), tính đến cuối ngày 9/6/2019, bệnh DTLCP xảy ra tại 3.899 xã, 398 huyện của 54 tỉnh, thành phố (gồm: Hà Nội, Hà Nam, Điện Biên, Ninh Bình, Nam Định, Sơn La, Lai Châu, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Phú Thọ, Lào Cai, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Bắc Ninh, Bắc Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TT Huế, Khánh Hòa, Quảng Nam, Đắk Nông, Đồng Nai, Bình Phước, Hậu Giang, Hà Giang, Vĩnh Long, Bình Dương, An Giang, Đồng Tháp, Tuyên Quang, Gia Lai, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Cà Mau, Bạc Liêu, Tiền Giang, Bình Định, Kon Tum, Trà Vinh và Bình Thuận).

Tổng số lợn bị bệnh buộc phải tiêu hủy là 2.426.089 con. Ngoài ra, đã có 147 xã thuộc 75 huyện của 25 tỉnh, thành phố đã qua 30 ngày không phát sinh thêm lợn mắc bệnh. Số lợn mắc bệnh và bị tiêu hủy tại các ổ dịch cũ này là 44.097 con. Tuy nhiên, trong thời gian qua, đã có 54 xã thuộc 15 tỉnh có dịch bệnh đã qua 30 ngày nhưng sau đó lại phát sinh lợn bệnh.

Việc dịch bệnh xuất hiện tràn lan trong cả nước đã khiến giá lợn hơi có những diễn biến thất thường. Tại nhiều địa phương, với việc phải tiêu hủy số lượng lớn lợn bị dịch đã khiến nguồn cung khan hiếm, đẩy giá lợn hơi tăng cao. Ngược lại, tại một số nơi việc DTLCP lan rộng khiến nhiều hộ chăn nuôi bán chạy dịch làm nguồn cung tăng đột biến, kéo theo giá giảm mạnh. Cụ thể, giá lợn hơi tại một số tỉnh miền Bắc như Hưng Yên, Tuyên Quang, Hà Nội sau một thời gian giảm giá đã tăng 2.000 đồng/kg, hiện dao động từ 29.000 - 35.000 đồng/kg. Tại Nghệ An, giá lợn hơi tăng 4.000 đồng/kg lên 35.000 đồng/kg; tại tỉnh Bình Thuận cũng tăng nhẹ 1.000 đồng lên 32.000 đồng/kg. Trái ngược với xu hướng tăng giá ở khu vực miền Bắc, giá lợn hơi ở khu vực miền Nam và miền Trung lại có xu hướng giảm từ 2.000 - 5.000 đồng/kg, trong đó Thừa Thiên Huế và Quảng Nam là hai địa phương có giá lợn hơi giảm tới 5.000 đồng/kg, hiện còn 25.000 đồng/kg và 32.000 đồng/kg. Nếu dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, nhiều khả năng nguồn cung thịt lợn vào dịp cuối năm 2019 và Tết Nguyên đán có thể giảm mạnh và giá thịt lợn sẽ có những biến động khó lường, nhất là trong bối cảnh một số địa phương đã bị cấm tái đàn cho đến khi có chỉ đạo mới (Thái Bình, Hưng Yên...).

Nhằm bình ổn thị trường trước bối cảnh DTLCP lan rộng và thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, vừa qua Bộ Công Thương đã chủ trì cuộc họp đề xuất cơ chế hỗ trợ thu mua, cấp đông thịt lợn. Theo đánh giá, chủ trương này sẽ vừa đảm bảo quyền lợi của người chăn nuôi, vừa giúp giảm ngân sách nhà nước và bảo vệ môi trường và là một trong các giải pháp cần

thiết để bảo đảm nguồn cung, ổn định thị trường dịp cuối năm và dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020. Tại buổi họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 5/2019, Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải cho biết sẽ sớm đề xuất với các cấp thẩm quyền để ban hành chính sách nhằm khuyến khích doanh nghiệp trong lĩnh vực thu mua thực phẩm, nhất là thịt lợn cấp đông.

### ***Đẩy nhanh công tác hỗ trợ cho người dân chịu ảnh hưởng bởi DTLCP***

Trong bối cảnh DTLCP có những diễn biến phức tạp, lây lan nhanh chóng và đến nay vẫn chưa có vắc xin điều trị triệt để, vi rút có sức đề kháng cao, khó kiểm soát, có thể nói công tác hỗ trợ để đảm bảo công bằng hợp lý và giảm thiểu khó khăn cho người dân hiện đang là vấn đề cấp bách và được quan tâm nhất. Hiện các địa phương ở vùng Đồng bằng sông Hồng là nơi chịu thiệt hại nặng nề nhất cả nước về dịch tả lợn châu Phi khi 30% tổng đàn lợn bị tiêu hủy (trong khi bình quân tiêu hủy lợn dịch của cả nước là 7%), đang cần ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí khẩn cấp trong bối cảnh ngân sách địa phương khó khăn.

Tại cuộc họp với Chính phủ về phương án hỗ trợ tài chính từ ngân sách trung ương trong xử lý bệnh dịch tả lợn châu Phi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đưa ra kiến nghị Chính phủ thống nhất mức hỗ trợ cho chủ vật nuôi 25.000 đồng/kg lợn hơi với lợn con, lợn thịt các loại (tương đương 66% giá thành), 30.000 đồng một kg lợn hơi với lợn nái, lợn đực đang khai thác (tương đương 79% giá thành). Việc hỗ trợ dựa trên giá thành sản xuất sẽ ổn định hơn là hỗ trợ theo giá thị trường và sát với chi phí thực tế chăn nuôi lợn của người dân, tạo sự công bằng hơn giữa các địa phương... Cùng đó, bổ sung đối tượng chủ doanh nghiệp chăn nuôi lợn được hỗ trợ 30% mức hỗ trợ cho chủ vật nuôi để duy trì sản xuất, tái đàn khi hết dịch; hỗ trợ cho chủ cơ sở nuôi giữ lợn giống mức 500.000 đồng một con, điều chỉnh mức tăng hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch



bệnh động vật... Tại cuộc họp này, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã đồng tình với đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hỗ trợ vật nuôi tiêu hủy theo tỷ lệ % giá thành, bổ sung đối tượng hỗ trợ là chủ doanh nghiệp chăn nuôi lợn trên cơ sở xem xét các yếu tố tham gia bảo hiểm nông nghiệp (nếu có).

Tuy nhiên, Phó Thủ tướng đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị tăng hỗ trợ cho người tham gia tiêu hủy phòng chống với mức sản là 200.000 đồng/người/ngày thường và mức sản 400.000 đồng/người/ngày nghỉ lễ và thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi cụ thể, phù hợp với đặc thù tài chính, ngân sách địa phương. Phó Thủ tướng đề nghị dự thảo Nghị quyết giao các nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ để xử lý công việc, trong đó đề nghị Bộ Tài chính làm thủ tục tạm ứng ngay khoảng 1.200 tỷ đồng cho các địa phương trong vùng để hỗ trợ người dân có lợn bị dịch.

### ***Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc phòng chống DTLCP***

Tại Hội nghị thường niên lần thứ 87 của OIE (Tổ chức sức khỏe động vật thế giới) được tổ chức tại Pháp từ ngày 26/5 đến 31/5/2019, các tổ chức quốc tế và các nước nhận định, bệnh DTLCP đang là mối đe dọa lớn của toàn cầu với hơn 60 quốc gia trên cả 5 châu lục bị mắc DTLCP. Các nước đã buộc phải tiêu hủy hàng trăm triệu con lợn và phải chịu tổn thất hàng chục tỷ USD.

Riêng tại Trung Quốc, bệnh DTLCP đã xảy ra rất nghiêm trọng tại 100% các tỉnh, buộc phải tiêu hủy số lượng lợn rất lớn, dự báo lên đến trên 200 triệu con. Chính phủ Trung Quốc đã phải chi hơn 1 tỷ USD cho công tác phòng, chống dịch bệnh và đã phải điều chỉnh mức hỗ trợ nhiều lần.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình bệnh dịch, trong tuần đầu tháng 6/2019, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có Công điện gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; các Tỉnh ủy, Thành ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP. Trong đó, nêu rõ những tồn tại, bất cập, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống bệnh DTLCP như sau:

+ Tổ chức xử lý tiêu hủy lợn bệnh chưa kịp thời, không bảo đảm yêu cầu, làm lây lan dịch bệnh, gây ô nhiễm môi trường và gây bức xúc cho cộng đồng;

+ Một số địa phương đã có hiện tượng trục lợi chính sách hỗ trợ tiêu hủy lợn;

+ Hệ thống thú y chưa được kiện toàn, củng cố theo đúng quy định của Luật Thú y, chưa chủ động tham mưu có hiệu quả cho

chính quyền cơ sở, chưa chủ động giám sát, tổ chức thực hiện nghiêm các giải pháp về thú y;

+ Công tác kiểm dịch, kiểm soát vận chuyển động vật chưa đúng với quy định, không thực hiện kiểm dịch tại nơi xuất phát, không kiểm soát chặt chẽ dẫn đến chủ phương tiện vận chuyển tự phá hủy niêm phong, bán lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh trong quá trình vận chuyển.

Để khắc phục tình trạng trên và chủ động triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành trung ương, đặc biệt là cấp ủy đảng và chính quyền các cấp ở địa phương tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20-5-2019 của Ban Bí thư, Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20-2-2019 và các văn bản chỉ đạo khác của Thủ tướng Chính phủ.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và việc áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp, tập trung mọi nguồn lực của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chức năng, kỳ vọng DTLCP sẽ sớm bị dập tắt để giảm thiểu thiệt hại và sớm khôi phục sản xuất cho ngành chăn nuôi.



## **Nhập khẩu rau quả tăng trưởng nhanh nhất trong nhóm nông, thủy sản**



**T**rong những tháng đầu năm 2019, nhập khẩu hầu hết các mặt hàng thuộc nhóm nông, thủy sản đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng. Tuy nhiên, do sự sụt giảm mạnh của kim ngạch nhập khẩu lúa mì và hạt điều khiến tốc độ tăng trưởng chung giảm nhẹ.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, trong tháng 5/2019, kim ngạch nhập khẩu 8 mặt hàng nông, thủy sản chủ lực (bao gồm thủy sản, rau quả, hạt điều, lúa mì, ngô, đậu tương, cao su, sữa và sản phẩm sữa) đạt 1,2 tỷ USD, tăng 23,4% so với tháng trước và giảm nhẹ 0,3% so với tháng 5/2018. Tính chung trong 5 tháng đầu năm 2019, tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này đạt 4,68 tỷ USD, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 4,6% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu, giảm so với tỷ trọng chiếm 5,2% trong 5 tháng đầu năm 2018. Trong đó, ngô, rau quả và hạt điều là 3 mặt hàng nhập khẩu lớn nhất.

### **Mặt hàng lúa mì**

Trong 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu lúa mì giảm tới 58% về lượng và 49,7% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn 1,05 triệu tấn, đạt kim ngạch 294,5 triệu USD. Nguyên nhân chính khiến nhập khẩu lúa mì giảm là do tiếp tục chịu ảnh

hưởng bởi xu hướng siết chặt nhập khẩu từ những tháng cuối năm 2018 sau khi phát hiện nhiều lô hàng lúa mì nhập khẩu có trộn lẫn hạt cỏ ké đồng (tên khoa học là *Cirsium Arvense*) - loại cỏ mà Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) lo ngại có thể lây lan tại Việt Nam, gây ảnh hưởng đến cây trồng trong nước. Trong 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu lúa mì từ 3 thị trường Nga, Mỹ và Canada có mức giảm mạnh nhất, lần lượt giảm 83,2%; 71,5% và 32% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Đây cũng là 3 thị trường nhập khẩu phát hiện nhiều lô hàng nhiễm cỏ ké đồng nhất trong năm 2018.

### **Mặt hàng hạt điều**

Cùng với lúa mì, kim ngạch nhập khẩu hạt điều cũng giảm đáng kể cho dù lượng nhập khẩu vẫn ghi nhận tốc độ tăng trưởng khả quan. Trong 5 tháng đầu năm 2019, lượng hạt điều nhập khẩu về Việt Nam đạt gần 472 nghìn tấn, trị giá 734,8 triệu USD, tăng tới 22,4% về lượng nhưng vẫn giảm 13,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018 do giá điều nhập khẩu giảm mạnh.

Trong đó, châu Phi tiếp tục là nguồn cung điều lớn nhất, chiếm 48% về lượng và 45% về trị giá trên tổng nhập khẩu điều vào Việt Nam. Tuy nhiên, do từ đầu năm 2019,



cơ quan kiểm dịch thực vật đã yêu cầu kiểm tra, lấy mẫu toàn bộ những lô hàng điều thô nhập khẩu có nguồn gốc từ châu Phi tại cảng, thay vì cho phép đưa về kho của doanh nghiệp như trước đây do phát hiện nhiều lô hàng hạt điều thô nhập khẩu từ châu Phi bị nhiễm một cứng đốt, khiến lượng hạt điều nhập khẩu từ thị trường này giảm 6,6% và trị giá giảm gần 41% xuống 227,3 nghìn tấn, đạt 331,5 triệu USD. Kể từ tháng 5/2019, hạt điều nhập khẩu từ châu Phi được cơ quan kiểm dịch tiến hành kiểm tra tại kho của doanh nghiệp thay vì kiểm tra tại cảng như thời gian trước đây, khiến lượng nhập khẩu từ thị trường này trong tháng 5 tăng mạnh, chiếm khoảng 77% tỷ trọng nhập khẩu hạt điều của Việt Nam.

Trong bối cảnh nhập khẩu điều từ châu Phi gặp khó, các doanh nghiệp đã chuyển hướng đẩy mạnh nhập khẩu từ Campuchia. Trong 5 tháng qua, lượng hạt điều nhập khẩu từ Campuchia đạt 166,8 nghìn tấn, trị giá 282 triệu USD, tăng 79% về lượng và 50,8% về trị giá, chiếm 38,4% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu hạt điều của Việt Nam.

Trong thời gian qua, lượng điều nhập khẩu vào nước ta liên tục tăng do diện tích trồng điều và sản lượng thu hoạch trong nước ngày càng giảm trong bối cảnh giá hạt điều quá thấp, nông dân trồng điều không có lợi nhuận. Hiện giá điều trên thế giới vẫn trong xu hướng giảm do nguồn cung gia

tăng trong khi nhu cầu tiêu thụ yếu. Theo dự báo của Ủy ban Quả và Hạt khô quốc tế, sản lượng điều trên thế giới năm 2019 sẽ đạt mức gần 4 triệu tấn, tăng 300.000 - 400.000 tấn so với năm 2018.

### Mặt hàng rau quả

Trong khi xuất khẩu rau quả gặp nhiều khó khăn và liên tục giảm tốc thì hoạt động nhập khẩu rau quả vẫn ghi nhận đà tăng trưởng tích cực. Trong 5 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu rau quả đạt 843,7 triệu USD, tăng 40,3% so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, nhập khẩu rau quả từ hầu hết các thị trường đều tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, trong đó tăng mạnh ở các thị trường Israel tăng 149,7%, đạt 2,4 triệu USD; Myanmar tăng 72,4%, đạt 25,3 triệu USD; Australia tăng 46,8%, đạt 48,6 triệu USD...

Thái Lan, Trung Quốc và Mỹ là 3 thị trường cung cấp rau quả lớn nhất cho Việt Nam trong 5 tháng qua với kim ngạch lần lượt đạt 368,6 triệu USD; 175,1 triệu USD và 95,2 triệu USD, tăng 34,2%; 58,1% và 73,9% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ tính riêng 3 thị trường này đã chiếm gần 76% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả vào Việt Nam. Trong đó, doanh nghiệp đẩy mạnh nhập khẩu một số mặt hàng được người tiêu dùng trong nước ưa chuộng như măng cụt, sầu riêng, nho, táo, lê hay hạnh nhân.

### Tình hình nhập khẩu các mặt hàng nông, thủy sản trong 5 tháng đầu năm 2019

(ĐVT: Lượng – Tấn; Trị giá: Nghìn USD)

Mặt hàng	Tháng 5 năm 2019		So với tháng 4/2019 (%)		5 tháng 2019		So với cùng kỳ 2018 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng KNNK</b>				<b>10,5</b>				<b>10,6</b>
<b>Tổng KNNK nhóm nông, thủy sản</b>				<b>23,4</b>				<b>-1,1</b>
<b>Tỷ trọng</b>		<b>5,2</b>				<b>4,6</b>		
Hàng thủy sản		168.930		13,7		729.689		4,6
Sữa và sản phẩm sữa		96.956		8,2		444.563		4,2
Hàng rau quả		192.866		-16,8		843.671		40,3
Hạt điều	188.754	254.207	237,4	197,6	471.946	734.799	22,4	-13,7
Lúa mì	293.999	82.963	17,5	16,1		294.518	-58,0	-49,7
Ngô		235.817	25,0	22,1		862.586	0,5	6,3
Đậu tương	179.258	72.021	9,4	13,0	769.751	304.965	7,0	-2,5
Cao su	55.742	99.987	8,6	9,4	264.750	462.043	8,4	4,9

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

## THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT- NHẬP KHẨU

Xét về thị trường, trong 5 tháng đầu năm 2019 Braxin là thị trường nhập khẩu nông sản lớn nhất với kim ngạch đạt 502,4 triệu USD, tăng 121,5% so với cùng kỳ năm trước do kim ngạch nhập khẩu ngô tăng rất mạnh, tăng gấp 3,7 lần lên 94,3 triệu USD. Ngoài ra, nhập khẩu lúa mì và đậu tương từ Braxin cũng ghi nhận tốc độ tăng khá, lần lượt tăng 41% và 10,6% lên 23,3 triệu USD và 126,1 triệu USD. Trong 5 tháng qua, cán cân thương mại giữa Việt Nam và Braxin chênh lệch nhau không lớn, nhưng nếu tính riêng về kim ngạch xuất nhập khẩu hàng nông, thủy sản thì chênh lệch tới 16 lần (kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản sang Braxin trong 5 tháng đầu năm 2019 chỉ đạt 30,5 triệu USD).

Trong nhóm 10 thị trường nhập khẩu hàng đầu, Trung Quốc, Campuchia và Thái Lan là 3 thị trường có tốc độ tăng trưởng cao nhất, lần lượt tăng 45,9%; 36% và 23,8% so với cùng kỳ năm trước, lên 271,3 triệu USD, 342,5 triệu USD và 451,2 triệu USD.

### Tham khảo một số thị trường nhập khẩu nông, thủy sản của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2019

Thị trường	Tháng 5/2019 (nghìn USD)	So với tháng 5/2018 (%)	5 tháng 2019	So với 5 tháng 2018 (%)	Tỷ trọng 5T/2019 (%)
Braxin	27.954	-49,67	502.379	121,46	10,74
Achentina	237.749	139,60	489.271	-4,71	10,46
Thái Lan	78.315	-12,46	451.174	23,80	9,65
Mỹ	93.183	112,32	346.956	2,87	7,42
Campuchia	32.529	-18,30	342.479	36,01	7,32
Trung Quốc	69.794	63,11	271.245	45,90	5,80
Australia	75.267	109,31	207.754	9,37	4,44
Bờ Biển Ngà	88.423	-18,00	165.114	9,56	3,53
New Zealand	30.361	-0,66	153.764	-8,65	3,29
Hàn Quốc	27.702	-18,04	142.992	6,26	3,06
Nhật Bản	26.671	5,74	134.096	22,20	2,87
Gana	80.246	93,81	118.444	98,76	2,53
Khu vực EU	24.670	-7,51	108.161	-1,62	2,31
Ấn Độ	25.751	-43,74	99.027	-43,71	2,12
Nga	10.448	-91,89	96.035	-71,54	2,05
Indonesia	17.479	66,39	94.638	38,47	2,02
Na Uy	24.806	76,65	91.421	26,50	1,95
Đài Loan	17.550	-16,22	84.613	-3,83	1,81
Canada	16.342	-17,70	81.862	-2,68	1,75
Singapore	18.641	35,92	63.228	5,63	1,35
Lào	9.799	-7,37	51.174	17,60	1,09
Nigeria	25.301	-41,10	47.467	-22,77	1,01
Malaysia	10.702	59,20	39.850	11,42	0,85
Chile	7.251	-5,94	34.179	-16,16	0,73
Myanma	6.968	114,38	28.928	74,19	0,62
Nam Phi	2.102	43,96	16.584	39,46	0,35

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

---

## Chất lượng là yếu tố hàng đầu khi xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường EU



nhiều biện pháp bảo đảm an toàn thực vật và kiểm dịch động vật, về chất lượng sản phẩm... Thậm chí, có một số mặt hàng EU quy định dư lượng kháng sinh, thuốc trừ sâu về mức độ gần 0%, có nghĩa là đóng chặt cánh cửa đối với các mặt hàng đó. Điều này khiến các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam tương đối khó để thâm nhập vào thị trường này.

**L**iên minh châu

Âu (EU) với 28 nước thành viên có tổng dân số khoảng 516 triệu người là khu vực kinh tế thịnh vượng, GDP chiếm khoảng 23% GDP danh nghĩa thế giới, thu nhập bình quân đầu người lên tới 40.890 USD/người/năm. Với quy mô, dung lượng thị trường lớn, EU trở thành khu vực có nhu cầu nhập khẩu nhiều hàng hóa từ khắp các nước trên thế giới, trong đó mặt hàng nông sản có tiềm năng tiêu thụ rất lớn tại khu vực này.

Trong khi đó, Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam – EU dự kiến ký kết trong thời gian tới được kỳ vọng giúp tăng mạnh kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU. Hiện nay nông sản của Việt Nam xuất khẩu sang EU đang bị đánh thuế 14%, nhưng khi FTA Việt Nam - EU được ký kết và đưa thuế về 0%, EU thực sự sẽ là thị trường lớn cho hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam.

Cơ hội gia tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản sang EU đang rất lớn, nhưng đòi hỏi nông sản Việt Nam phải bảo đảm duy trì được chất lượng bởi yêu cầu của thị trường EU với nông sản rất cao. EU là thị trường không mở cửa thị trường nông sản và có sự bảo hộ rất mạnh trong lĩnh vực này. EU cũng đưa ra rất nhiều điều kiện nghiêm ngặt về vệ sinh an toàn thực phẩm, áp dụng

Chính vì vậy, trong những năm qua, xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam vào thị trường EU còn thấp và tương xứng với tiềm năng.

Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, trong 5 tháng đầu năm 2019, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 1,87 tỷ USD.

Trong đó, cà phê là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất của Việt Nam sang thị trường EU với khối lượng đạt 341,64 nghìn tấn, trị giá 551,72 triệu USD, tăng 1,8% về lượng nhưng giảm 12,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018.

Do giá xuất khẩu giảm nên một số mặt hàng nông sản khác như: Hạt điều, hạt tiêu cũng tăng 7,2% và 23,7% về lượng nhưng giảm 16,7% và 7,3% về trị giá so với 5 tháng năm 2018.

Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường EU cũng giảm khá mạnh 11,8% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 489,86 triệu USD.

Ở chiều ngược lại, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam sang thị trường EU tăng 12,7%, hàng rau quả tăng 40,3%, gạo tăng 74%.

# THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT- NHẬP KHẨU

## Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU trong 5 tháng đầu năm 2019

Tên hàng	5 tháng năm 2019		So với 5 tháng năm 2018 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
<b>Tổng kim ngạch</b>		<b>1.870.487</b>		<b>-7,5</b>
Cà phê	341.642	551.717	1,8	-12,2
Hàng thủy sản		489.863		-11,8
Gỗ và sản phẩm gỗ		379.751		12,7
Hạt điều	37.527	294.663	7,2	-16,7
Hàng rau quả		60.164		40,3
Hạt tiêu	15.070	47.727	23,7	-7,3
Cao su	32.410	42.378	-3,4	-15,2
Gạo	6.475	3.579	84,2	74,0
Chè	376	645	-47,3	-62,9

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Trong 5 tháng đầu năm 2019, nhìn chung kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường trong khối EU đều giảm so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Đức đạt cao nhất

với 403,8 triệu USD, so với cùng kỳ năm 2018 giảm 4,5%. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường Hà Lan cũng giảm tới 24,2%, Italia giảm 8,6%, Tây Ban Nha giảm 2%...

### Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang các thị trường thuộc khối EU trong 5 tháng đầu năm 2019

Thị trường	5 tháng năm 2019 (nghìn USD)	So với 5 tháng 2018 (%)	Tỷ trọng 5T/2019 (%)	Tỷ trọng 5T/2018 (%)
Đức	403.814	-4,5	21,6	20,9
Anh	331.246	1,4	17,7	16,1
Hà Lan	302.598	-24,2	16,2	19,7
Italia	204.671	-8,6	10,9	11,1
Tây Ban Nha	164.414	-2,0	8,8	8,3
Pháp	159.851	-3,5	8,5	8,2
Bỉ	144.671	-4,3	7,7	7,5
Ba Lan	38.557	1,9	2,1	1,9
Bồ Đào Nha	34.696	-13,4	1,9	2,0
Đan Mạch	28.682	5,7	1,5	1,3
Thụy Điển	21.388	3,5	1,1	1,0
Hy Lạp	19.054	2,7	1,0	0,9
Rumania	5.971	-23,0	0,3	0,4
Phần Lan	3.494	-7,7	0,2	0,2
Hungary	3.376	-32,2	0,2	0,2
Cộng Hoà Séc	3.197	-26,1	0,2	0,2
Áo	807	186,9	0,0	0,0
<b>Tổng kim ngạch</b>	<b>1.870.487</b>	<b>-7,5</b>	<b>100,0</b>	<b>100,0</b>

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

### Xuất khẩu gạo sang thị trường EU

Trong 5 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU tăng mạnh do hưởng lợi từ việc EU áp thuế đối với gạo nhập khẩu từ Campuchia và Myanmar trong 3 năm tới, để tránh gây thiệt hại cho các nhà sản xuất trong khối.

Trước đó, Campuchia và Myanmar được hưởng lợi nhờ chương trình hỗ trợ các quốc gia kém phát triển của EU. Các nước này được phép xuất khẩu phần lớn hàng hóa vào thị trường EU mà không bị tính thuế.

Đây được xem là một cơ hội mới mở ra cho gạo Việt Nam tăng cường xuất khẩu

vào thị trường này trong thời gian tới. Theo đánh giá, EU là thị trường có nhu cầu về gạo cao cấp với yêu cầu rất khắt khe từ chất lượng sản phẩm tới các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, uy tín của doanh nghiệp, quy trình sản xuất...

Chiếm 51% tổng khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU hiện nay là mặt hàng gạo thơm, còn lại là gạo trắng, gạo lứt, gạo giống Nhật...

### ***Xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường EU***

EU là thị trường xuất khẩu gỗ lớn thứ 4 của Việt Nam, những năm gần đây, xuất khẩu gỗ sản phẩm gỗ sang thị trường EU luôn chiếm tỷ trọng 13-17% tổng kim ngạch thương mại đồ gỗ.

Theo số liệu thống kê từ Eurostat, nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU trong 2 tháng đầu năm 2019 đạt 1,4 triệu tấn, tăng 3,3% và trị giá 4,1 tỉ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Đáng chú ý, EU đang giảm nhập khẩu từ các thị trường nội khối nhưng tăng nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ từ các thị trường ngoài khối là Trung Quốc và Việt Nam. Trong đó, Trung Quốc và Việt Nam là hai thị trường cung cấp chính, trong đó tỉ trọng

nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 50,2% và Việt Nam chiếm gần 12%. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu đồ nội thất bằng gỗ của EU từ Trung Quốc đạt 675,2 triệu USD, tăng 15,2%; Kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đạt 184,6 triệu USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Đáng chú ý, Hiệp định VPA/FLEGT, được Việt Nam và EU phê chuẩn, chính thức có hiệu lực từ ngày 1/6/2019, mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ vào thị trường EU.

Với việc thực thi Hiệp định VPA và việc bắt đầu cấp phép FLEGT, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có quyền tiếp cận trực tiếp vào thị trường EU mà không phải trải qua một quá trình kiểm tra tính hợp pháp rườm rà. Đây sẽ được xem là lợi thế cạnh tranh của Việt Nam so với các nước không có hiệp định VPA đầy đủ.

### ***Xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU***

Từ đầu năm 2019 đến nay, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU có sự sụt giảm do ảnh hưởng từ “thẻ vàng” mà EU áp dụng với hải sản Việt Nam cũng như những xáo trộn về kinh tế, chính trị do Anh rời khỏi EU cũng tác động tới nhập khẩu thủy sản của thị trường này.



## THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG XUẤT- NHẬP KHẨU

Trong 4 tháng đầu năm 2019, khối lượng xuất khẩu tôm của Việt Nam sang thị trường EU đã giảm 15,4% so với cùng kỳ năm 2018, cá ngừ giảm 27,2%, cá đông lạnh giảm 16,5%, mực giảm 23,1%.

Trong khi đó, cá tra, basa xuất khẩu sang EU tăng 16,8% về lượng, nghêu tăng 6,8%, Surimi tăng 141,3%, bạch tuộc tăng 20,7%, đặc biệt mắm tăng tới 4.840%...

### Một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang khối thị trường EU trong 4 tháng đầu năm 2019

Tên hàng	4 tháng năm 2019		So với 4 tháng năm 2018 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Cá tra, basa	31.343	94.170	16,8	33,6
Tôm các loại	20.997	183.725	-15,4	-25,4
Nghêu các loại	9.026	15.910	6,8	7,0
Cá ngừ các loại	7.996	42.811	-27,2	-9,1
Cá đông lạnh	4.376	19.956	-16,5	-10,4
Mực các loại	2.640	13.026	-23,1	-28,3
Surimi	2.103	5.022	141,3	143,5
Bạch tuộc các loại	1.415	7.046	20,7	37,2
Ghẹ các loại	487	3.018	-26,5	38,4
Mắm	375	436	4.840,9	1.508,9
Thủy sản khác	279	1.459	-29,7	-17,3
Sò các loại	266	2.856	20,4	28,1
Cua các loại	51	780	92,8	87,6
Chả giò	31	203	274,1	185,9
Cá khô	29	215	-22,0	-23,3
Thủy sản làm cảnh	16	387	76,4	47,8

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)



## Nhiều tiềm năng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản sang thị trường Hồng Kông



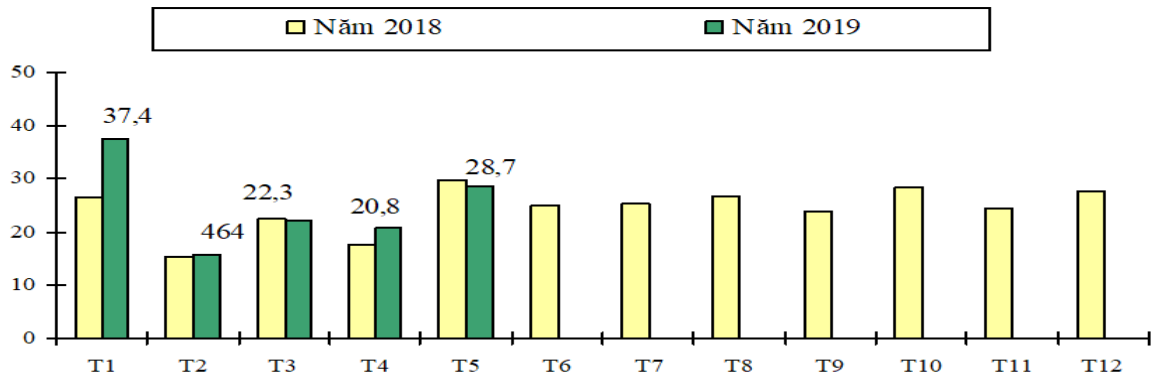
Hồng Kông là thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản nhiều tiềm năng của Việt Nam. Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông trong 5 tháng đầu năm 2019 đạt 124,38 triệu USD, tăng 8,4% so với cùng kỳ năm 2018.

Tính riêng tháng 5/2019, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường Hồng Kông đạt 28,72 triệu USD, tăng mạnh 38,3% so với tháng 4/2019 nhưng giảm 4,1% so với tháng 5/2018.

Trong 5 tháng đầu năm 2019, thủy sản là mặt hàng được xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Hồng Kông với kim ngạch đạt 68,74 triệu USD, nhưng so với cùng kỳ năm 2018 lại giảm 9%. Ngoài ra, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hồng Kông cũng giảm 39,7%, cao su giảm 15,4%.

Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu gạo, hàng rau quả, hạt điều của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông lại tăng mạnh lần lượt là 64,5%, 50,2% và 19,6%.

### Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam tới thị trường Hồng Kông năm 2018- 2019 (ĐVT: triệu USD)



(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

### Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông trong 5 tháng đầu năm 2019 (ĐVT: Lượng: tấn; Trị giá: nghìn USD)

Tên hàng	Tháng 5/2019		So với tháng 4/2019 (%)		So với tháng 5/2018 (%)		5 tháng năm 2019		So với 5 tháng 2018 (%)	
	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá	Lượng	Trị giá
<b>Tổng kim ngạch</b>		<b>28.716</b>		<b>38,3</b>		<b>-4,1</b>		<b>124.397</b>		<b>8,4</b>
Hàng thủy sản		16.145		27,1		-19,7		68.743		-9,0
Gạo	8.942	4.587	17,5	13,7	0,3	-8,8	60.348	30.371	87,4	64,5
Hàng rau quả		5.333		167,4		198,2		12.823		50,2
Hạt điều	222	2.048	58,6	35,6	12,7	-8,8	935	9.640	34,0	19,6
Gỗ và sp gỗ		395		40,4		-1,8		1.711		-39,7
Cao su	139	208	-23,6	-15,6	-41,4	-41,3	800	1.108	-6,7	-15,4

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Trong thời gian tới, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng khả quan nhờ những yếu tố thuận lợi như:

+ Với thu nhập bình quân đầu người lên tới 46.194 USD, Hồng Kông là một trong số thị trường có thu nhập và chi tiêu cao nhất ở châu Á, điều này cho phép người dân Hồng Kông chi tiêu cho thực phẩm và đồ uống chất lượng cao. Trong khi đó, Hồng Kông phải nhập khẩu trên 95% nguồn cung thực phẩm do việc hạn chế sản xuất nội địa và thực phẩm và động vật sống chiếm thị phần khoảng 4% tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của thị trường này.

+ Hầu hết các sản phẩm thực phẩm và đồ uống vào Hồng Kông đều được miễn thuế.

+ Đặc biệt, Hồng Kông là trung tâm tài chính, thương mại quan trọng của châu Á và thế giới. Do vậy, thông qua thị trường Hồng Kông, hàng Việt Nam có cơ hội thâm nhập vào thị trường Trung Quốc cũng như những nước khác trên thế giới. Hơn 40% các sản phẩm nông nghiệp được nhập khẩu vào Hồng Kông được tái xuất sang các nước khác.

Bên cạnh đó, Hiệp định Thương mại giữa Hồng Kông-ASEAN (AHKFTA) dự kiến có hiệu lực trong năm 2019 cũng sẽ mở ra cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam sang thị trường này. Hồng Kông được đánh giá là thị trường mở, các mức thuế vào thị trường này vốn đã thấp, nên khi AHKFTA có hiệu lực, 100% dòng thuế sẽ được xóa bỏ. Đây là một điều kiện rất thuận lợi cho doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường Hồng Kông và thông qua thị trường này để đưa hàng tới các quốc gia khác trên thế giới.

Về tiêu dùng, xu hướng tiêu dùng thực phẩm hiện nay của Hồng Kông đang bị ảnh hưởng của một số yếu tố bao gồm vấn đề về an toàn thực phẩm, ý thức về sức khỏe và lối sống bận rộn. Nhận thức của người tiêu dùng về nguồn gốc sản phẩm và nguyên liệu cũng tăng lên, dẫn đến quy định kiểm dịch nhập khẩu và các tiêu chuẩn nghiêm ngặt hơn. Người tiêu dùng ở Hồng Kông đang có xu hướng sử dụng những sản phẩm lành mạnh, thực phẩm hữu cơ, có giá trị dinh dưỡng cao. Thị hiếu của người tiêu dùng với các sản phẩm như trái cây, rau quả, gia cầm ít chất béo và hàm lượng đường thấp ngày càng tăng.

### **Xuất khẩu gạo sang thị trường Hồng Kông**

Trong 4 tháng đầu năm 2019, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông tăng mạnh, chủ yếu là do đẩy mạnh xuất khẩu gạo thơm và gạo nếp sang thị trường này. Trong đó, lượng gạo thơm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông đạt cao nhất với khối lượng đạt 26,07 nghìn tấn, tăng 50,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Đáng chú ý, lượng gạo nếp xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông tăng tới 3.243% so với 4 tháng năm 2018, đạt 22,25 nghìn tấn.





**Chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông trong 4 tháng đầu năm 2019**

Tên hàng	4 tháng đầu năm 2019		So với 4 tháng năm 2018 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Gạo thơm	26.071	14.149	50,2	38,9
Gạo nếp	22.250	9.923	3.243,3	2.832,9
Gạo trắng	2.515	1.251	-42,9	-47,4
Gạo giống Nhật	779	422	-9,7	-20,4
Gạo lứt	22	38		

*(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)*

**Xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hồng Kông**

Số liệu thống kê cho thấy, Hồng Kông đang chủ yếu nhập khẩu nhiều cá tra, cá basa và tôm của Việt Nam. Cụ thể, trong 4 tháng đầu năm 2019, lượng cá tra, basa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông đạt 5,43 nghìn tấn, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2018.

Ngoài ra, lượng cá đông lạnh và nghêu xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông cũng tăng trưởng lần lượt là 11,7% và 61,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong khi đó, khối lượng tôm xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông giảm 2,9% so với 4 tháng năm 2018, cá ngừ

giảm 1%, Surimi giảm 26,3%, cá khô giảm 51,8%...

Với hơn 7,4 triệu người dân, Hồng Kông có thị trường thủy sản đang phát triển và cạnh tranh với tổng trị giá nhập khẩu khoảng 2,55 tỷ USD hàng thủy hải sản. Tiêu thụ hải sản bình quân đầu người ở Hồng Kông thuộc hàng cao nhất thế giới với hơn 70kg thủy hải sản mỗi năm, tương ứng với tổng tiêu thụ khoảng 490.000 tấn mỗi năm. Thị trường thủy sản của Hồng Kông chủ yếu đến từ các nguồn cung cấp quốc tế do mức tiêu thụ thủy hải sản ở mức cao và ngành thủy sản trong nước đang suy giảm. Do đó, Hồng Kông phải nhập khẩu hơn 90% sản lượng từ thị trường thế giới để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa.

**Một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hồng Kông trong 4 tháng đầu năm 2019**

Tên hàng	4 tháng năm 2019		So với 4 tháng năm 2018 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Cá tra, basa	5.433	13.663	1,2	11,4
Tôm các loại	3.151	29.401	-2,9	-4,7
Cá đông lạnh	416	2.642	11,7	0,1
Cá ngừ các loại	175	819	-1,0	-4,7
Surimi	108	322	-26,3	-19,6
Cá khô	101	873	-51,8	-50,9
Mực các loại	100	905	-47,9	-46,3
Mắm	84	85		
Cua các loại	78	421	-12,5	38,2
Nghêu các loại	67	190	61,6	91,9
Bong bóng cá	56	1.265	-25,6	-26,4
Bạch tuộc các loại	51	432	7,0	15,5
Cá sống	49	485	-21,0	-17,7
Thủy sản khác	32	144	-33,8	-37,5
Chả giò	27	132	-0,6	9,0
Ghẹ các loại	22	396	14,3	-16,5
Thủy sản làm cảnh	13	92	-27,5	-10,8
Sò các loại	10	147	140,2	118,1

*(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)*

## Nghệ An nỗ lực xây dựng thương hiệu nông sản gắn với công nghệ cao

**N**ghệ An là tỉnh có tiềm năng trong việc phát triển các tài sản trí tuệ, đặc biệt là nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý. Nằm ở vị trí trung tâm vùng Bắc Trung Bộ, trên tuyến giao lưu Bắc-Nam và đường xuyên Á Đông - Tây, giao thương Nghệ An diễn ra khá thuận lợi với các tuyến đường: đường bộ, đường sắt, đường biển. Vị trí này đã đem lại cho Nghệ An cơ hội cho việc buôn bán, xây dựng và phát triển kinh tế, xuất khẩu, vận chuyển các mặt hàng địa phương sang các khu vực khác kể cả quốc tế.

Bên cạnh đó, Nghệ An còn là vùng đất với tài nguyên phong phú, đa dạng... đem lại đặc trưng vùng miền cho tỉnh. Nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Nghệ An hiện nay đã được biết đến trên cả nước, như cam Vinh, gà Thanh Chương, mực khô Quỳnh Lưu, cá thu nướng Cửa Lò, tương Nam Đàn, nhút Thanh Chương, hương trầm Quỳnh Châu...

Phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn tỉnh Nghệ An đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định, góp phần đảm bảo an ninh lương thực, tạo việc làm và thu nhập cho dân cư nông thôn, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sản xuất nông nghiệp chuyển nhanh sang nông nghiệp hàng hóa, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích, đảm bảo an ninh lương thực và nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, xuất khẩu; phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại, gia trại, công nghiệp, gắn với chế biến và ứng dụng công nghệ cao.

Trong những năm gần đây, tỉnh đã hình thành được nhiều vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu như: Vùng nguyên liệu chè khoảng 8.000 ha ở các huyện: Thanh Chương, Anh Sơn, Con Cuông; vùng cao su ở Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Thái Hòa, Quỳnh Hợp, Anh Sơn... với diện tích trên 9.900 ha; vùng mía nguyên liệu 26.000 ha ở các huyện: Quỳnh Hợp, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Anh Sơn, thị xã Thái Hòa...; vùng nuôi trồng thủy sản

tập trung gần 2.000 ha ở Quỳnh Lưu, Diễn Châu, Nghi Lộc, TP. Vinh... Đồng thời, tỉnh cũng hình thành và phát triển được một số vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như: Vùng trồng rau, hoa ở Nghĩa Đàn, chăn nuôi bò sữa của Công ty CP thực phẩm sữa TH Truemilk,... Một số cánh đồng mẫu lớn đã được xây dựng trong sản xuất lúa, ngô, lạc, chè, mía... đạt hiệu quả kinh tế cao, năng suất, chất lượng tốt; nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả đã thành công, tăng thu nhập cho người dân, nhất là đồng bào vùng cao như: Trồng chè Tuyết Shan ở Kỳ Sơn, chanh leo ở Quế Phong, Cam ở Quỳnh Hợp...

Ngoài ra, phong trào nuôi thủy sản nước ngọt phát triển rộng khắp, nhất là nuôi cá tôm xen lúa, 2 vụ lúa 1 vụ cá, nuôi các loại cá đặc sản như cá chình, cá rô đầu vuông, cá lóc đen... đem lại hiệu quả kinh tế cao. Chế biến thủy sản phục vụ nội địa và xuất khẩu tiếp tục phát triển khá, hàng năm cung ứng cho thị trường gần 20 triệu lít nước mắm các loại, trên 15.000 tấn bột cá, 3.000 tấn mắm các loại; chế biến xuất khẩu đạt 26.000 tấn. Kinh tế hợp tác (Hợp tác xã và Tổ hợp tác) trên địa bàn có bước phát triển.

Là một địa phương với sản phẩm chủ lực từ nông nghiệp là chủ yếu, Nghệ An đã lên chương trình cho việc phát triển đa dạng hóa sản phẩm, phát triển kinh tế bền vững



nông thôn, phát triển du lịch cộng đồng, nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng nông thôn mới bền vững. Đề án “Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Nghệ An giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2030”, hiện cả tỉnh có 182 sản phẩm nông nghiệp lợi thế trong các lĩnh vực lâm nghiệp, thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, dịch vụ, thuộc 6 nhóm sản phẩm gồm: thực phẩm (có 121 sản phẩm), đồ uống (15 sản phẩm), thảo dược (13 sản phẩm); vải và may mặc (11 sản phẩm), lưu niệm - nội thất - trang trí (16 sản phẩm), dịch vụ du lịch nông thôn (6 sản phẩm). Đến nay Nghệ An có 49 sản phẩm có đăng ký hoặc công bố tiêu chuẩn chất lượng (chiếm 26,9%); có 32 sản phẩm có đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ (chiếm 17,6%).



Những năm qua Nghệ An không ngừng đẩy mạnh công tác thu hút, mời gọi doanh nghiệp tham gia đầu tư, nhất là mảng nông nghiệp. Nhiều dự án điểm đang tạo dựng được dấu ấn đậm nét, điển hình như chăn nuôi bò sữa theo quy mô công nghiệp; trồng rau và hoa trong nhà kính tại Phú Quý; nhà máy chế biến tinh bột sắn Hoà Sơn; bảo tồn dược liệu chất lượng cao gắn với phát

triển bền vững; xây dựng vườn ươm giống chanh leo công nghệ cao...

Nghệ An là tỉnh đã có nhiều dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ rất sớm, việc đầu tư phát triển các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chế biến sản phẩm từ nông sản cây được đã góp phần quan trọng cho việc thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của miền Tây Nghệ An nói riêng và tỉnh Nghệ An nói chung. Hiện tỉnh Nghệ An đã có các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của Tập đoàn TH có quy mô lớn như: Dự án chăn nuôi bò sữa, chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp, Nhà máy chế biến gỗ MDF, nhà máy đường và một số nhà máy khác...

Xác định nâng cao hiệu quả sản xuất là nội dung quan trọng trong thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, sẽ đảm bảo cho quá trình phát triển bền vững. Ngay từ giai đoạn đầu, tỉnh Nghệ An đã tiến hành quy hoạch bài bản, phù hợp dựa trên điều kiện thực tế để có sự chủ động cần thiết. Đến nay đã hình thành được các vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến (chè, mía, sắn, chanh leo, cây thức ăn chăn nuôi, cây nguyên liệu gỗ) cũng như xây dựng thành công các vùng sản xuất hàng hóa ứng dụng công nghệ cao.

Trong năm 2019, ngành Nông nghiệp tỉnh Nghệ An đang tập trung thu hút các nguồn lực để thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương, của tỉnh; Chỉ đạo tổ chức lại sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn theo chuỗi liên kết, trong đó phát huy tối đa vai trò là người dẫn dắt của doanh nghiệp (thông qua liên kết với người chăn nuôi), hiệp hội và hợp tác xã, chú trọng đầu tư các trang trại chăn nuôi lớn.

*Một số sản phẩm đặc trưng của tỉnh Nghệ An đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý hoặc đăng ký nhãn hiệu:*

+ *Cam Vinh:* Cam Vinh là sản phẩm nông sản hàng hóa đầu tiên của Nghệ An xây dựng thành công chỉ dẫn địa lý và trở thành tài sản quốc gia được nhà nước bảo

hộ trên toàn quốc (Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cam Vinh ngày 31/5/2007). Theo đó, vùng chỉ dẫn địa lý cam Vinh bao gồm: xã Nghi Diên, Nghi Hoa thuộc huyện Nghi Lộc; xã Hưng Trung thuộc huyện Hưng Nguyên; xã Nghĩa Bình, Nghĩa Hiếu, Nghĩa Hồng, Nghĩa Lâm, Nghĩa Sơn thuộc huyện Nghĩa Đàn; xã Minh Hợp thuộc huyện Quỳnh Hợp; xã Tân An, Tân Long, Tân Phú thuộc huyện Tân Kỳ, với tổng diện tích trên 1800ha. Về giống cam Vinh bao gồm: cam Xã Đoài, cam Vân Du và cam Sông Con.

+ *Gà Thanh Chương*: Gà Thanh Chương là một sản phẩm sạch có chất lượng thịt thơm ngon, được người dân trong và ngoài tỉnh biết đến và ưa chuộng. Ngày 13/01/2016, Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho Nhãn hiệu tập thể gà Thanh Chương. Theo đó, các loại sản phẩm dịch vụ mang nhãn hiệu gồm: thịt gà đã chế biến, thực phẩm từ thịt gà; gà giống, gà còn sống; mua bán xuất nhập khẩu gà giống, gà sống, gà chế biến và các loại thực phẩm từ thịt gà.

+ *Mực khô Quỳnh Lưu*: Mực khô Quỳnh Lưu với chất lượng thơm ngọt, dai giòn, có vị ngọt đặc trưng và có màu vàng đẹp. Sản lượng khai thác mực của huyện khoảng 4.000 tấn/năm. Mực khô Quỳnh Lưu là sản phẩm truyền thống, đặc biệt được ưa chuộng và có giá cao hơn các sản phẩm mực khô của vùng biển khác. Ngày 8/9/2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Quyết định cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho sản phẩm mực khô Quỳnh Lưu, cấp cho Hội Sản xuất và Kinh doanh mực khô huyện Quỳnh Lưu với tổng số 28 hội viên ở xã Quỳnh Long, An Hòa, Quỳnh Nghĩa, Sơn Hải huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

+ *Cá thu nướng Cửa Lò*: Sản phẩm cá thu nướng ở thị xã Cửa Lò đã có từ rất lâu, và đã trở thành món đặc sản mang đặc trưng chỉ có ở Cửa Lò. Hiện toàn thị xã có

hơn 40 hộ chuyên bảo quản và chế biến cá thu nướng, tập trung chủ yếu ở 2 phường Nghi Hải và Nghi Thủy với sản lượng khoảng 250 tấn/năm. Ngày 25 tháng 11 năm 2016, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Quyết định cấp Giấy chứng nhận Đăng ký bảo hộ nhóm cho Hội Sản xuất và Kinh doanh cá thu nướng Cửa Lò

+ *Tôm nõn Diễn Châu*: Sản xuất tôm nõn là nghề truyền thống đã có từ hàng chục năm nay, gắn với cuộc sông đi biển của ngư dân xã Diễn Bích, Diễn Ngọc (Diễn Châu), giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế từ con tôm cho ngư dân trên địa bàn huyện. Ngày 4 tháng 10 năm 2017, Cục Sở hữu trí tuệ đã có Quyết định cấp Giấy chứng nhận Đăng ký nhãn hiệu bảo hộ nhóm sản tôm nõn các loại.

+ *Nước mắm Vạn Phần*: Ngày 12/4/2016, Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận cho Công ty CP Thủy sản Diễn Châu. Đây là sản phẩm đầu tiên của tỉnh Nghệ An được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận. Đây sẽ là một trong những điều kiện hết sức thuận lợi để khẳng định uy tín đối với khách hàng, khẳng định danh tiếng, quản lý chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường cho sản phẩm nước mắm và đem lại giá trị lợi nhuận cao cho người sản xuất.

Ngoài ra còn có các thương hiệu và sản phẩm làng nghề khác của tỉnh Nghệ An đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp đăng bạ bảo hộ nhãn hiệu tập thể như Hương trầm Quỳnh Châu, chè Nghệ An, nước mắm Tân An, dứa Quỳnh Lưu, Ngói Cửa Tân Kỳ; Làng nghề Chế biến hải sản Phú Lợi; Làng nghề chế biến và bảo quản hải sản; Làng nghề chế biến nước mắm khối Hải Giang I; Làng nghề bánh đa, kẹo lạc Vĩnh; Hợp tác xã Hưng Châu và nhãn hiệu tập thể Su su Quỳnh Tiến...

---

## Xuất khẩu xoài Sơn La sang thị trường Mỹ, Anh và Australia



**N**gày 1/6/2019, tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã tổ chức lễ công bố xoài Sơn La xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Anh, Australia và Trung Quốc. Lễ công bố nhằm quảng bá sản phẩm xoài của tỉnh Sơn La nói chung, của huyện Yên Châu nói riêng từ đó đưa sản phẩm xoài ra thị trường trong nước và quốc tế.

Đây là lần đầu tiên sản phẩm xoài Sơn La được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Mỹ (7.000 tấn) và sang Anh trong năm 2019 (với 7 tấn xoài tượng).

## Hội chợ Xúc tiến Thương mại sản phẩm OCOP vào chuỗi bán lẻ của Tập đoàn AEON - VIETNAM

**U**BND TP Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 5/6/2019 chỉ đạo tổ chức Hội chợ Xúc tiến Thương mại sản phẩm OCOP vào chuỗi bán lẻ của Tập đoàn AEON - VIETNAM, vào 5 ngày trong tháng 10/2019 hoặc tháng 11/2019 tại Trung tâm Thương mại AEON MALL Long Biên.

Sắp tới, các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của Hà Nội sẽ được triển lãm tại hội chợ xúc tiến thương mại để tìm kiếm cơ hội vào chuỗi bán lẻ của Tập đoàn AEON - Việt Nam.

Hội chợ sẽ trưng bày các mặt hàng sau: nhóm ngành hàng nông sản, nông sản chế biến để thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP nông nghiệp: Sản phẩm trồng trọt trái cây (Bưởi diễm, Chuối tiêu Hồng Vân Nam, Ôi Đông Dư, Cam canh); Rau, củ (Măng tây Hồng Thái, rau cần Khai Thái, Nấm Kinoko Thanh Cao, Khoai lang Đồng Thái, Rau hữu cơ); Sản phẩm chăn nuôi (Gà đồi Ba Vì, Gà mía Sơn Tây, Lợn quế, Bò BBB,

Xuất khẩu xoài là một chủ trương lớn của tỉnh, để nhằm quảng bá nông sản nói chung, đặc biệt là đối với xoài của Sơn La. Huyện Yên Châu- tỉnh Sơn La hiện có hơn 1.500 ha xoài, (đã có 23 ha được cấp mã số vùng trồng đủ điều kiện vào thị trường Mỹ, Australia và các nước, 130 ha được cấp chứng nhận VietGAP), trong đó diện tích cho sản phẩm hơn 500 ha, ước sản lượng gần 6.000 tấn (trong đó có hơn 1.300 tấn thuộc chuỗi sản xuất quả an toàn đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào các thị trường).

Yên Châu là một trong những huyện có diện tích lớn trồng xoài tập trung, việc tổ chức lễ công bố sẽ có tác dụng quảng bá, giới thiệu nông sản, đặc biệt là kêu gọi các nhà đầu tư, các doanh nghiệp phối hợp thực hiện việc tiêu thụ nông sản, giúp cho giá trị nông sản được nâng cao từ đó nâng cao thu nhập cho người dân.

Đà điều Ba Vì, Vịt cỏ Vân Đình); Lương thực, thực phẩm (Gạo Tam Hưng, Gạo nếp cái hoa vàng, Miến dong, bún gạo, gạo đặc sản, gạo hữu cơ); Sản phẩm chế biến (Chè Ba Trại, Kẹo lạc Đường Lâm, Chè Lam Thạch Xá, Bánh Chung Thanh Trì, Bánh Giày Quán Gánh, Cốm làng Vòng)... và một số sản phẩm làng nghề chế biến tiêu biểu.

Bên cạnh đó, Hội chợ sẽ diễn ra các hoạt động đặc sắc như: trưng bày, quảng bá, giới thiệu, bán sản phẩm, giao thương kết nối doanh nghiệp tại Hội chợ; Tổ chức Hội thảo “bàn về giải pháp thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP trong hệ thống bán lẻ hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội”; Trình diễn sản phẩm, kết hợp trải nghiệm dùng thử sản phẩm tại các gian hàng tham gia Hội chợ; Trình diễn ẩm thực, sản phẩm OCOP của các quận, huyện, thị xã; Các tiết mục biểu diễn nghệ thuật trong thời gian diễn ra Hội chợ; Trình diễn nghệ thuật âm thực trà, trà sen Hà thành...

## 40 doanh nghiệp nông sản, thực phẩm tìm cơ hội đẩy mạnh hàng hóa sang Trung Quốc



Các sản phẩm này thuộc 40 doanh nghiệp tham gia đoàn đến từ 20 tỉnh, thành phố của Việt Nam như Basefood, Vinamilk, Elovi, Tigifood, Tập đoàn Liên Việt, Friesland Campina Việt Nam, Thực phẩm Tân An...

Đây là đoàn giao dịch thương mại Việt Nam sang Trung Quốc có qui mô lớn nhất từ trước tới nay do Bộ Công Thương Việt Nam giao Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với

**T**heo Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công thương), từ ngày 10-13/6/2019, 40 doanh nghiệp và các cơ quan quản lý ngành Công Thương, cơ quan xúc tiến thương mại của 11 tỉnh, thành phố phía bắc Việt Nam đã tham gia Đoàn Giao dịch thương mại tại Nam Ninh (Quảng Tây) và Côn Minh (Vân Nam), Trung Quốc.

11 tỉnh, thành phố khu vực phía bắc Việt Nam tham gia đoàn gồm Bắc Giang, Bắc Ninh, Cao Bằng, Hà Giang, Hải Phòng, Hưng Yên, Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Sơn La và Yên Bái. Đáng chú ý, 10 trong số 11 tỉnh này phối hợp cùng Cục Xúc tiến thương mại trao đổi, ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển thương mại với Sở Thương mại tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc).

Các địa phương tham gia giới thiệu, quảng bá những sản phẩm nông sản, thực phẩm tiềm năng, thế mạnh của mình tới các nhà nhập khẩu tiềm năng Trung Quốc ở Quảng Tây và Vân Nam, gồm nông sản (chè, cà phê, hạt điều, mắc ca, gạo, ngô, sắn, rau quả, mật ong...), thủy sản, thực phẩm chế biến (sữa, tinh nghệ, khô dầu dừa...), tinh dầu, sản phẩm cao su, mỹ phẩm thiên nhiên, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ các loại... Trong số này, các mặt hàng nông sản, thực phẩm chiếm tới hơn 80%.

Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nam Ninh, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Côn Minh, Sở Thương mại Quảng Tây và Sở Thương mại Vân Nam (Trung Quốc) đồng tổ chức.

Các hoạt động diễn ra tại Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc) gồm khảo sát qui trình vận hành và làm việc với Trung tâm giao dịch hàng nông sản Nam Ninh, tham dự và giao dịch tại Triển lãm hàng hóa và Diễn đàn Đầu tư – Thương mại Nam Á, Đông Nam Á 2019 tại Côn Minh và tham dự Hội nghị phát triển thương mại Việt Nam – Trung Quốc (Vân Nam) kết hợp Chương trình giao thương.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp tìm hiểu xu hướng tiêu dùng và nhu cầu thị trường Trung Quốc tại Chợ hoa quả và hàng tiêu dùng Côn Minh, Trung tâm Logistic đông lạnh quốc tế ASEAN –Vân Nam, Khu thương mại Asian...

Chương trình này nằm trong hoạt động triển khai nội dung Bản ghi nhớ Hợp tác phát triển thương mại giữa Cục Xúc tiến thương mại, 12 Sở Công Thương các tỉnh, thành phố phía bắc của Việt Nam đã ký ngày 13/7/2018 tại Hội nghị kết nối xúc tiến xuất, nhập khẩu nông sản, trái cây và thủy sản năm 2018 tổ chức tại tỉnh Lào Cai.

## Khai mạc hội chợ Nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực đồng bằng sông Cửu Long lần thứ I

Ngày 6/6/2019, tại Trung tâm Thương mại triển lãm và Hội nghị quốc tế - Việt Nam, thành phố Bến Tre diễn ra lễ khai mạc Hội chợ Nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực đồng bằng sông Cửu Long lần thứ I năm 2019 do Trung tâm Xúc tiến Thương mại Nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp cùng UBND tỉnh Bến Tre tổ chức.

Hội chợ Nông nghiệp và sản phẩm OCOP khu vực Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra từ ngày 6/6 đến ngày 10/6 với chủ đề “Sản phẩm OCOP – Tiềm năng và phát triển”.

Hội chợ nằm trong chương trình xúc tiến thương mại lần thứ II năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với mục tiêu nâng cao hiệu quả chương trình Mỗi xã một sản phẩm, gia tăng giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu cho sản phẩm nông nghiệp an toàn, chất lượng cao của các địa phương.

Hội chợ thu hút sự tham gia của 25 tỉnh, thành phố với 350 gian hàng; trong đó, có 119 gian hàng dành cho các sản phẩm đặc trưng, độc đáo; 108 gian hàng dành cho các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm đặc trưng của tỉnh Bến Tre, còn lại là các gian hàng sản phẩm thương mại, ẩm thực...

Bên cạnh các hoạt động chính là trưng bày, giới thiệu và xúc tiến các sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm OCOP của các tỉnh, thành phố, Bến Tre còn lồng ghép tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề như: hội nghị kết nối cung – cầu hàng hóa giữa Bến Tre và các tỉnh, thành; hội thảo “xây dựng và phát triển thương hiệu”; hội thảo khởi nghiệp “Từ tài nguyên bản địa đến sản phẩm OCOP – con đường chinh phục thị trường”; hội thảo “Tiềm năng và giải pháp phát triển làng văn hóa du lịch huyện Chợ Lách trên nền tảng phát triển du lịch nông thôn”...



## **Đồng Tháp: Hơn 1.000 tỷ đồng đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn**

**U**BND tỉnh Đồng Tháp đã phê duyệt chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đăng ký cho các nhà đầu tư 12 dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, với tổng vốn đăng ký hơn 1.000 tỷ đồng.

Các dự án chủ yếu về chế biến, bảo quản nông, thủy sản; ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; sản xuất giống thủy sản, cấp nước sạch nông thôn. Các dự án góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

Bên cạnh đó, Đồng Tháp cũng đang bổ sung thêm đối tượng áp dụng là HTX đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn được hưởng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư như DN

đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Theo UBND tỉnh Đồng Tháp, việc thu hút DN đầu tư lĩnh vực nông nghiệp bước đầu còn khó khăn. Đó là, số lượng dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa nhiều, đa số có quy mô đầu tư nhỏ, chưa xứng tầm với tiềm năng và lợi thế. Diện tích đất công của tỉnh không nhiều nên không đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư dự án có quy mô sử dụng đất lớn. Tiếp cận nguồn vốn vay tại các tổ chức tín dụng còn hạn chế, gây khó khăn cho DN muốn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

### **Nâng mức phạt tối đa đối với tàu cá vi phạm lên gấp 10 lần**

**N**ghị định số 42/2019 của Chính phủ thay thế Nghị định số 103/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 5/7/2019.

Nghị định này nâng mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân trong lĩnh vực thủy sản lên mức 1 tỷ đồng (so với mức 100 triệu đồng theo quy định cũ của Nghị định 103/2013).

Còn với trường hợp tổ chức có cùng hành vi vi phạm như của cá nhân thì mức phạt tiền gấp đôi mức phạt tiền đối với cá nhân. Nghị định này cũng quy định chi tiết hơn về 8 hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả.

Cụ thể, mức xử phạt từ 800 triệu đồng đến 1 tỷ đồng được áp dụng đối với chủ tàu cá có một trong các hành vi vi phạm sau:

Chủ tàu sử dụng tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên không có giấy phép khai thác thủy sản hoặc giấy phép khai thác thủy sản đã hết hạn khai thác thủy sản trong

vùng biển Việt Nam.

Chủ tàu khai thác thủy sản tại vùng biển của quốc gia, vùng lãnh thổ khác hoặc vùng biển thuộc quyền quản lý của tổ chức nghề cá khu vực mà không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn hoặc không có giấy chấp thuận hoặc giấy chấp thuận hết hạn.

Tàu cá nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn.

Bên cạnh đó, một số hình thức phạt bổ sung bao gồm tịch thu thủy sản khai thác, chuyển tải trái phép đối với hành vi vi phạm quy định; tịch thu tàu cá đối với hành vi vi phạm; tước quyền sử dụng giấy phép khai thác thủy sản từ 6 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định...

Biện pháp khắc phục hậu quả là buộc chủ tàu cá phải chi trả toàn bộ kinh phí đưa ngư dân bị cơ quan có thẩm quyền nước ngoài bắt giữ về nước và các chi phí liên quan khác đối với hành vi vi phạm quy định.



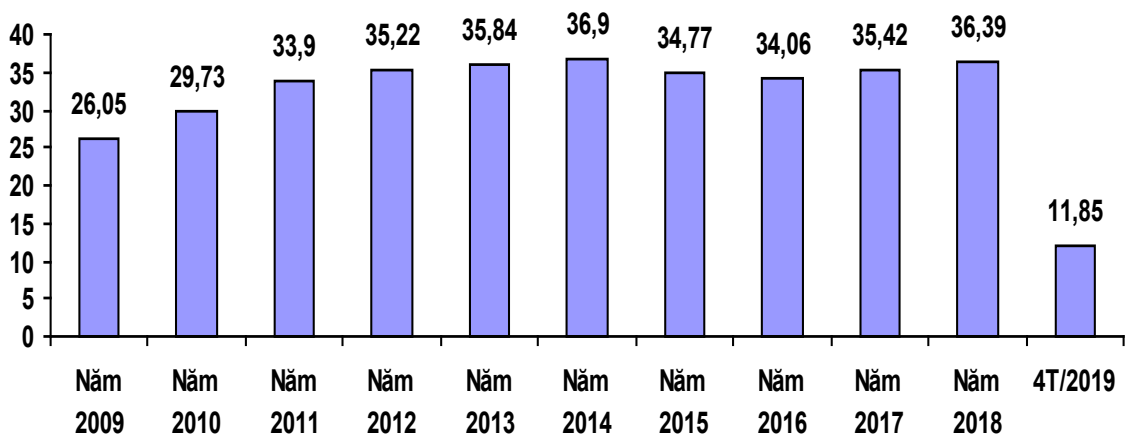
## Những yếu tố tác động đến xu hướng tiêu thụ hàng nông sản tại Canada



Canada là quốc gia có nền nông nghiệp rất phát triển, tuy vậy, nhập khẩu hàng nông, lâm, thủy sản (gọi tắt là nông sản) vào nước này vẫn trong xu hướng tăng trong 10 năm qua. Theo số liệu thống kê của Cơ quan Thống kê Canada, trong năm 2009, kim ngạch

nhập khẩu nhóm hàng nông sản vào Canada đạt 26,05 tỷ USD và tăng lên 36,39 tỷ USD vào năm 2018. Riêng trong 4 tháng đầu năm 2019, nhập khẩu hàng nông sản vào Canada đạt 11,85 tỷ USD, giảm nhẹ 0,1% so với cùng kỳ năm 2018.

**Kim ngạch nhập khẩu hàng nông sản vào Canada qua các năm (Đvt: tỷ USD)**



(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan thống kê Canada)

Các mặt hàng nông sản được nhập khẩu nhiều nhất vào Canada trong 4 tháng đầu năm 2019 là sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các phần khác của cây (mã HS 20) (chiếm 24,1% tổng trị giá nhập khẩu);

mặt hàng quả và quả hạch ăn được, vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa (mã HS 08) chiếm 13,2% và mặt hàng rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được (mã HS 07) chiếm 11%.

Ngoài ra, nhập khẩu một số mặt hàng nông sản vào Canada có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm 2018 như rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được (mã HS 07) tăng lên 11% từ mức 9,9%; mặt hàng thủy sản chưa qua chế biến (mã HS 03) tăng 5,4% từ mức 5,0%; mặt hàng hạt và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; cây công nghiệp hoặc cây dược liệu...(mã HS 12) tăng lên 3,5% từ mức 3,0%; mặt hàng ngũ cốc (mã HS 10) tăng lên 3,4% từ mức 2,9%...

Mỹ là nguồn cung hàng nông sản lớn nhất vào Canada trong 4 tháng đầu năm 2019 (chiếm 47,8% thị phần). Việt Nam là nguồn cung hàng nông sản lớn thứ 8 vào Canada, chiếm 1,84% thị phần trong 4 tháng đầu năm 2019, giảm nhẹ 0,01 điểm phần trăm thị phần so với cùng kỳ năm 2018.

Trong số các mặt hàng nông sản Canada nhập khẩu từ Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2019, gỗ và sản phẩm gỗ là mặt hàng có trị giá xuất khẩu cao nhất, đạt 85,5 triệu USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2018.

Đáng chú ý, trong các mặt hàng nông sản Canada nhập khẩu từ Việt Nam, mặc dù gạo chỉ chiếm thị phần chưa đến 1% tại Canada nhưng lại là mặt hàng có tốc độ tăng mạnh nhất trong 4 tháng đầu năm 2019 với mức tăng lên tới 155,0% so với cùng kỳ năm 2018. Việt Nam là nguồn cung gạo lớn thứ tư vào Canada trong 4 tháng đầu năm 2019, đứng sau Mỹ, Thái Lan, Ấn Độ và Pakixtan. Tuy nhiên, trong khi nhập khẩu gạo từ Việt Nam tăng mạnh thì nhập khẩu gạo của Canada từ Ấn Độ giảm 1,3% và Pakixtan chỉ tăng nhẹ 1,3%.

Ngoài ra, nhập khẩu hàng thủy sản từ Việt Nam vào Canada cũng tăng khá mạnh trong 4 tháng đầu năm nay, trong đó, nhập khẩu thủy sản chưa chế biến (HS 03) tăng 15,9% so với cùng kỳ năm 2018 và thị phần nhập khẩu mặt hàng này tăng lên 8,31% từ mức từ 7,62% của 4 tháng đầu năm 2018; nhập khẩu thủy sản đã qua chế biến (HS 16) tăng 33,0% và thị phần nhập khẩu mặt hàng này tăng lên 4,22% từ mức 3,17%.

## Một số mặt hàng nông sản Canada nhập khẩu từ Việt Nam trong 4 tháng đầu năm 2019

Mặt hàng	Canada NK nông sản từ Việt Nam (nghìn USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng nông sản Việt Nam tại Canada (%)	
	4 tháng năm 2019	4 tháng năm 2018		4 tháng năm 2019	4 tháng năm 2018
<b>Tổng</b>	<b>217.734</b>	<b>219.501</b>	<b>-0,8</b>	<b>1,84</b>	<b>1,85</b>
Đồ nội thất bằng gỗ	85.593	82.524	3,7	12,44	12,20
Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	52.805	45.571	15,9	8,31	7,62
Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa	24.202	43.388	-44,2	1,55	2,71
Các sản phẩm chế biến từ thịt, cá, động vật giáp xác hay động vật thân mềm, hoặc động vật không xương sống sống dưới nước khác	18.629	14.008	33,0	4,22	3,17
Cà phê, chè, Maté và các loại gia vị	11.695	10.178	14,9	2,19	1,91
Sản phẩm chế biến từ rau, quả, hạt và các phần khác của cây	8.638	7.818	10,5	0,30	0,27
Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than củi	5.550	3.588	54,7	0,57	0,36
Gạo	3.115	1.222	155,0	0,78	0,36
Cao su và các sản phẩm bằng cao su	2.750	3.116	-11,8	0,85	1,01

Mặt hàng	Canada NK nông sản từ Việt Nam (nghìn USD)		So sánh (%)	Thị phần hàng nông sản Việt Nam tại Canada (%)	
	4 tháng năm 2019	4 tháng năm 2018		4 tháng năm 2019	4 tháng năm 2018
Mỡ và dầu động vật hoặc thực vật; và các sản phẩm lấy từ mỡ Hoặc dầu động vật hoặc thực vật; mỡ chế biến làm thực phẩm; các loại sáp động hoặc thực vật	2.125	5.054	-57,9	0,72	1,49
Rau và một số loại củ, thân củ, rễ ăn được	1.038	1.265	-18,0	0,08	0,11
Thịt và phụ phẩm dạng thịt ăn được sau giết mổ	477	510	-6,3	0,08	0,08
Hạt và quả có dầu; các loại ngũ cốc, hạt và quả khác; cây công nghiệp hoặc cây dược liệu; rom rạ và cây làm thức ăn gia súc	426	529	-19,4	0,10	0,15
Cây sống và các loại cây trồng khác; củ, rễ và các loại tương tự; cành hoa rời và các loại cành lá trang trí	339	337	0,6	0,19	0,19
Các sản phẩm xay xát; malt; tinh bột; inulin; gluten lúa mì	132	155	-15,0	0,13	0,18
Các sản phẩm gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở các chương khác	113	46	146,7	0,23	0,09
Cacao và các sản phẩm chế biến từ cacao	41	76	-45,6	0,01	0,01
Nguyên liệu thực vật dùng để tét bện; các sản phẩm thực vật chưa được chi tiết	39	15	153,8	0,66	0,30
Sữa và các sản phẩm từ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên...	28	101	-72,4	0,06	0,20

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cơ quan Thống kê Canada)

Trong những tháng tới, dự báo nhu cầu nhập khẩu sản phẩm nông sản vào Canada sẽ tiếp tục tăng lên, đặc biệt là các mặt hàng rau quả, thủy sản, và quốc gia này đang hướng người dân đến việc tiêu dùng lành mạnh, giảm Protein từ động vật thay vào đó là tăng Protein từ thực vật thông qua “Hướng dẫn thực phẩm mới của Canada năm 2019” được ban hành mới đây. Trong đó, tỷ trọng rau, củ quả chiếm phần lớn trong khẩu phần ăn...

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê Canada (<http://www.agr.gc.ca>), lượng thực phẩm chứa Protein từ động vật/người/năm đang giảm mạnh ở các loại thịt đỏ (như thịt bò và thịt lợn), trong đó, thịt bò giảm từ 23,57kg (năm 2009) xuống 21,67kg (năm 2018); thịt lợn giảm từ 28,28kg xuống 25,4kg; trái lại, tiêu thụ thịt gà vẫn chiếm

tỷ trọng lớn trong khẩu phần ăn tại quốc gia này, tăng từ 31,12kg (năm 2009) lên 34,62kg (năm 2018), tiêu thụ cá tăng từ 8,06kg lên 8,77kg...

Đáng chú ý, những biến động về thời tiết được dự báo sẽ khắc nghiệt hơn ở khu vực Bắc Mỹ sẽ tác động đến giá lương thực trong năm tới, đây cũng là nguyên nhân khiến Canada tăng nhập khẩu nông sản.

Trước nhu cầu ở mức cao đối với hàng nông sản, việc Canada tiếp tục theo đuổi chính sách tự do hóa thương mại và có nền kinh tế tương đối mở; đa dạng hóa thị trường đầu tư và thương mại, giảm bớt sự phụ thuộc vào thị trường Bắc Mỹ... sẽ là cơ hội cho các quốc gia đã và đang có những đàm phán thương mại với Canada gia tăng thị phần và thâm nhập vào thị trường nông sản nước này.

- Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO), giá lương thực thế giới ghi nhận tăng trưởng năm liên tiếp trong tháng 5/2019, nguyên nhân là do điều kiện thời tiết xấu đã đẩy giá phomát và ngô lên cao. Trong tháng 5/2019, chỉ số giá lương thực của FAO - được dùng để đo lường sự thay đổi hàng tháng của giỏ lương thực gồm có ngũ cốc, hạt có dầu, các sản phẩm từ sữa, thịt và đường - ở mức trung bình 172,4 (điểm), cao hơn mức 170,3 (điểm) của tháng 4/2019, mức cao nhất kể từ tháng 6/2018. Bên cạnh đó, FAO dự báo sản lượng ngũ cốc thế giới năm 2019 sẽ đạt 2,685 tỷ tấn, giảm 37 triệu tấn so với dự báo trước, song vẫn cao 1,2% so với mức của năm 2018.

- Mùa vải thiều 2019, Tập đoàn Central Group Việt Nam và đối tác Lan Chi Mart cam kết tiêu thụ khoảng 350 tấn vải trên toàn quốc, đồng thời sẽ xuất khẩu container vải thiều đầu tiên sang thị trường Thái Lan.

- Hiện nay, ở tỉnh Bình Thuận, trái thanh long được các thương lái mua với giá khá cao, từ 28.000-32.000 đồng/kg. Đây là thời điểm bắt đầu thu hoạch thanh long chính vụ và lúa cuối của hàng chong đèn. Thông thường vào đầu vụ chính, giá thanh long thấp, nhưng năm nay hoàn toàn ngược lại. Hiện nay, toàn tỉnh Bình Thuận có khoảng 30.000ha thanh long, tổng sản lượng hơn 500.000 tấn/năm. Đây là cây trồng chủ lực mang lại nguồn thu nhập cao cho nông dân địa phương. Ngoài thị trường Trung Quốc, tỉnh Bình Thuận còn xúc tiến tìm kiếm thêm các thị trường mới, mở rộng xuất khẩu, phát triển bền vững loại cây trồng lợi thế này.

- Tỉnh Tuyên Quang hiện có 2.268 ha chè đặc sản/8.556 ha diện tích chè toàn tỉnh. Chè đặc sản cho hiệu quả kinh tế cao gấp 3 lần so với chè thông thường. Trong cơ cấu giống chè đặc sản ở Tuyên Quang, diện tích chè shan là 1.557 ha, chiếm 68% diện tích chè đặc sản, tập trung chủ yếu tại các huyện Na Hang, Lâm Bình.

- Từ 13/5/2019 đến đầu tháng 6/2019, Chi cục Hải quan Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn đã làm thủ tục xuất khẩu cho trên 13.000 tấn vải quả tươi sang Trung Quốc, với kim ngạch đạt gần 3,5 triệu USD. Mặt hàng vải quả tươi xuất khẩu qua Tân Thanh chủ yếu vào thời điểm giữa tháng 5 đến cuối tháng 6 hàng năm. Để chủ động tránh việc ách tắc hàng hóa, nhất là thời điểm chính vụ thu hoạch vải, các lực lượng Hải quan, Biên phòng, Kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu đã có kế hoạch phối hợp chặt chẽ, đồng bộ để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất khẩu mặt hàng vải quả tươi nhanh chóng trong ngày. Hiện nay, tình hình xuất khẩu mặt hàng vải quả tươi vẫn diễn ra bình thường, các doanh nghiệp Việt Nam đã nắm được thông tin nên không có hiện tượng ách tắc hàng hóa tại cửa khẩu.

- Theo Business Recorder, Cơ quan mua bán nhà nước của Mauritius đã phát hành một gói thầu quốc tế để nhập khẩu 6.000 tấn gạo có nguồn gốc tùy chọn. Loại gạo được tìm kiếm là gạo trắng hạt dài. Thời gian giao hàng là từ ngày 1/8 đến ngày 3/10. Hạn chót đấu thầu là ngày 17/6.

- Myanmar có kế hoạch xuất khẩu số lượng gạo có giá trị 500 triệu USD sang thị trường Trung Quốc vào cuối năm 2019. Để thực hiện kế hoạch trên, Myanmar sẽ xuất khẩu 100.000 tấn gạo sang thị trường Trung Quốc thông qua đường biển vào tháng 10/2019 theo thỏa thuận cấp Chính phủ cũng như theo chương trình hợp tác giữa Côn Minh và Yangon. Myanmar xuất khẩu khoảng 60% sản lượng gạo sang thị trường Trung Quốc, trong khi các nước châu Á khác, các nước thành viên Liên minh châu Âu (EU) và một số nước châu Phi cũng có nhu cầu nhập khẩu gạo của Myanmar.